

Mẫu hình Falling Wedge được xác nhận

Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 tăng 0.62%, đóng cửa ở mức 789.8 điểm với 18 mã tăng. Cụ thể, HDB (+5.3%), SAB (+4.9%), REE (+2.6%), NVL (+2.0%) và VHM (+1.2%) là 5 có diễn biến tốt nhất trong phiên. Ngược lại, BVH (-0.9%), VPB (-0.7%), STB (-0.5%), HPG (-0.4%) và GAS (-0.3%) lại chịu áp lực và trở thành nhóm 5 mã giảm nhiều nhất. Liên quan đến hoạt động giao dịch nước ngoài, khối này tiếp tục mua ròng với giá trị được ghi nhận là 6 tỷ đồng. Cụ thể, CTD, POW, BID, BVH và GAS được mua nhiều nhất trong các mã VN30, trong khi đó PLX, VHM, HPG, VRE và VNM bị bán mạnh.

Đồ thị VN30 Future: Giao dịch trong phiên

Trong trung hạn, VN30F2007 đã xác nhận sự hoàn thành của Falling Wedge khi giá đóng cửa trên đường xu hướng phía trên ở mức 760-765 điểm, hàm ý xu hướng tăng. Giá mục tiêu của mẫu hình là vùng 820-830 điểm. Trong ngắn hạn, VN30F2007 cũng hình thành xu hướng tăng khi MA10 và MA20 đang hướng lên. Thêm vào, các chỉ số dẫn dắt xu hướng đều tăng trưởng với sự phục hồi của Stochastic và RSI, cho thấy xác nhận về xu hướng hiện tại. Kháng cự mạnh là vùng đỉnh ngắn hạn quanh mốc 777 điểm. Ở chiều đối lập, hỗ trợ mạnh là cùng 769 điểm. Trong trường hợp này, vị thế mua nên được ưu tiên hơn so với vị thế bán. Nhà đầu tư có thể bán nếu giá điều chỉnh dưới mốc 769 điểm.

Chiến lược đầu tư:

Dựa trên mẫu hình Falling Wedge, mua VN30F2007 ở vùng 770-775 điểm, chốt lời ở 820-830 điểm và dừng lỗ ở 769 điểm. Đối với chiều bán, bán hợp đồng khi mức 769 điểm bị phá vỡ, chốt lời ở mốc 755 điểm và dừng lỗ ở mức 775 điểm.

Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai

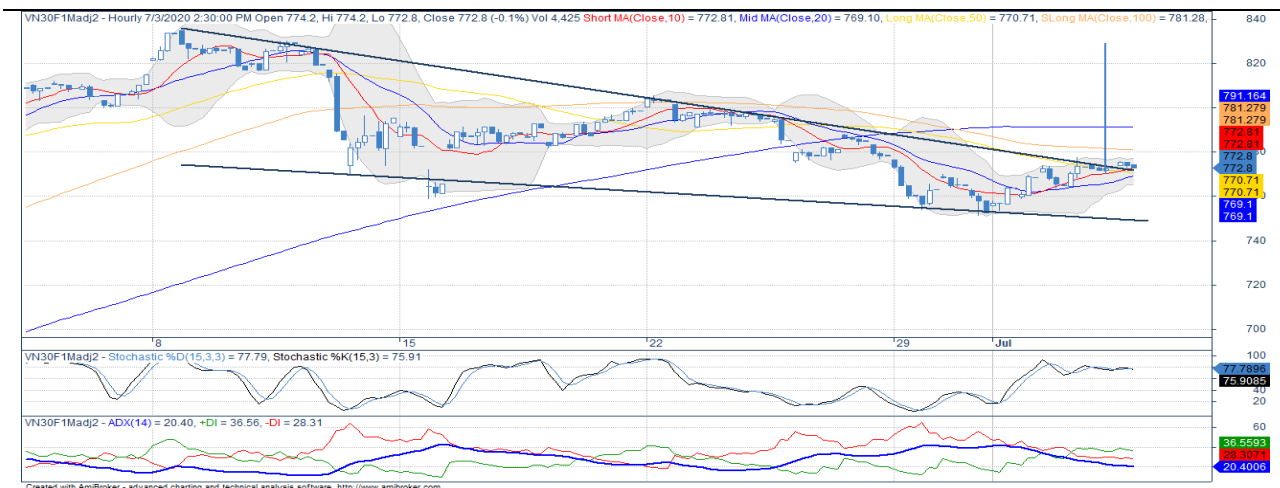
(điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	Fair Value	Ngày thanh toán	Thời gian còn lại
VN30 Index	789.9	0.5					
VN30F2007	772.8	(0.0)	167,568	23,829	675	16/07/20	13
VN30F2008	763.7	0.0	389	817	676	20/08/20	48
VN30F2009	757.4	(0.0)	55	626	677	17/09/20	76
VN30F2012	754.7	(0.2)	63	295	680	17/12/20	167

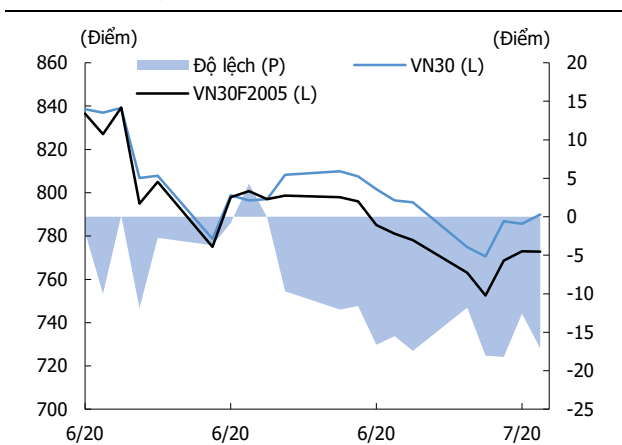
Nguồn: Bloomberg, KIS

Đăng Lê

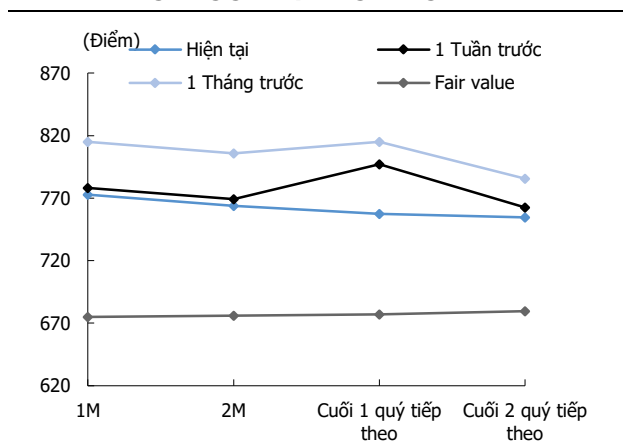
dang.lh@kisvn.vn

Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30

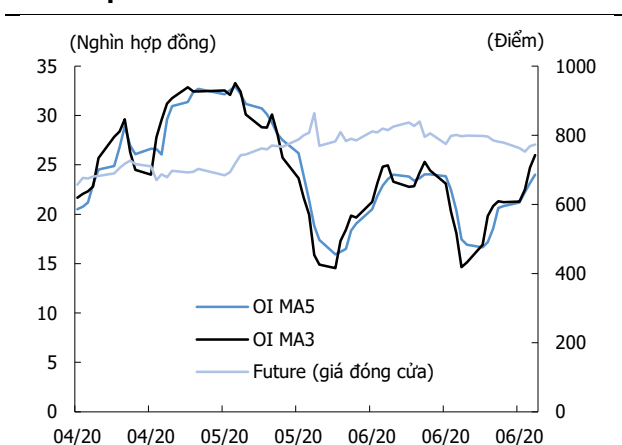
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Proportional Adjustment

Hình 2. Basis spread

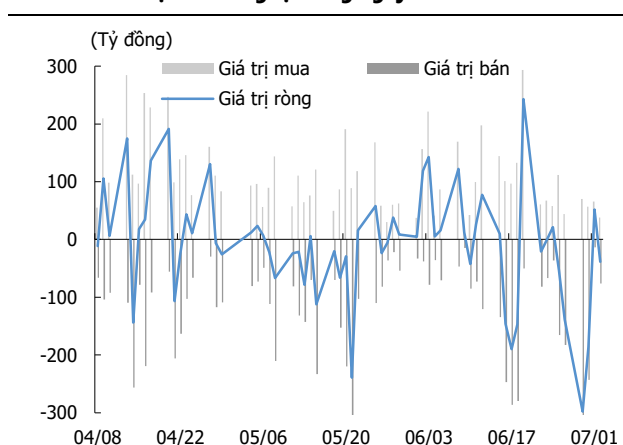
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 4. Open interest

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày

Nguồn: Bloomberg, KIS

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
BID	NHTMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Tài chính	157,261	1.0	39,100	0.3	18.3	2.1	1,364	18	55,800	29,500
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	34,518	0.5	46,500	(0.9)	35.6	1.8	853	28	88,600	32,300
CTD	CTCP Xây dựng Coteccons	Công nghiệp	6,096	0.5	79,900	0.4	9.9	0.7	454	46	115,000	44,000
CTG	NHTMCP Công thương Việt Nam	Tài chính	83,032	2.8	22,300	0.0	8.9	1.1	6,022	30	28,450	16,600
EIB	NHTMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam	Tài chính	21,945	3.1	17,850	0.8	23.1	1.4	350	30	18,950	14,000
FPT	CTCP FPT	CNTT	36,256	4.8	46,250	0.2	11.1	2.5	2,035	49	53,304	34,870
GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP	Dịch vụ tiện ích	134,551	1.1	70,300	(0.3)	12.1	2.6	777	3	112,500	53,900
HDB	NHTMCP Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh	Tài chính	25,114	2.9	26,000	5.3	7.1	1.3	1,280	21	30,100	16,100
HPG	CTCP Tập đoàn Hòa Phát	Nguyên vật liệu	75,930	7.6	27,500	(0.4)	10.0	1.5	10,888	36	28,600	15,250
MBB	NHTMCP Quân đội	Tài chính	40,633	4.0	16,850	0.0	5.0	1.0	6,644	23	23,900	13,150
MSN	CTCP Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	66,864	4.4	57,200	0.0	14.4	1.6	1,534	39	85,200	46,400
MWG	CTCP Đầu tư Thế Giới Di Động	TD không thiết yếu	36,995	4.0	81,700	(0.1)	9.3	2.8	1,359	49	129,500	56,300
NVL	CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	Bất động sản	60,499	3.5	62,400	2.0	17.4	2.7	1,027	6	65,100	49,100
PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Năng lượng	54,718	0.8	45,950	1.0	52.9	2.9	1,290	14	66,500	35,100
PNJ	CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	TD không thiết yếu	13,192	1.8	58,600	(0.2)	11.2	2.6	865	49	92,500	45,000
POW	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	22,646	0.8	9,670	0.6	9.4	0.8	5,827	12	15,000	6,850
REE	CTCP Cơ điện Lạnh	Công nghiệp	9,844	0.8	31,750	2.6	6.4	1.0	568	49	40,150	26,100
ROS	CTCP Xây dựng FLC FAROS	Công nghiệp	1,703	0.1	3,000	0.0	11.1	0.3	20,832	2	29,800	2,870
SAB	Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn	TD thiết yếu	112,224	2.0	175,000	4.9	26.0	6.5	88	63	291,000	111,500
SBT	CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa	TD thiết yếu	8,244	0.6	14,050	0.7	82.3	1.1	2,373	6	22,700	11,600
SSI	CTCP Chứng khoán SSI	Tài chính	9,104	0.9	15,150	0.0	12.4	1.0	4,787	50	22,328	9,569
STB	NHTMCP Sài Gòn Thương Tín	Tài chính	19,840	3.3	11,000	(0.5)	8.3	0.7	12,869	9	12,700	7,120
TCB	NHTMCP Kỹ thương Việt Nam	Tài chính	69,303	7.5	19,800	0.3	6.6	1.1	2,169	22	25,500	14,000
VCB	NHTMCP Ngoại thương Việt Nam	Tài chính	307,837	5.6	83,000	0.5	17.1	3.6	1,242	24	95,000	56,600
VHM	CTCP Vinhomes	Bất động sản	255,924	5.0	77,800	1.2	9.9	4.1	2,191	20	102,300	52,000
VIC	Tập đoàn Vingroup - CTCP	Bất động sản	305,095	7.2	90,200	0.3	43.1	3.8	728	14	126,500	68,000
VJC	CTCP Hàng không Vietjet	Công nghiệp	56,575	4.7	108,000	0.1	15.2	3.8	411	18	148,800	93,200
VNM	CTCP Sữa Việt Nam	TD thiết yếu	198,691	10.7	114,100	1.0	20.9	6.6	1,378	59	135,500	83,700
VPB	NHTMCP Việt Nam Thịnh Vượng	Tài chính	51,924	6.0	21,300	(0.7)	5.7	1.2	4,979	23	29,300	16,000
VRE	CTCP Vincom Retail	Bất động sản	60,216	1.9	26,500	1.1	21.6	2.2	3,349	31	37,950	16,900

Nguồn: Bloomberg, KIS

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2020 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.